

Số:50/2022/HSST-QĐ

H, ngày 28 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Nam Văn.

Ông Phan Văn Lâm

Căn cứ các điều 282, 299 và 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy: Tại phiên tòa ngày 28/12/2022 bị hại anh Lê Văn Th, sinh năm 1988 ở thôn Đại H, xã M, huyện H, tỉnh Thanh Hóa có đơn đề nghị xin rút yêu cầu khởi tố vụ án đối với Tạ Văn T. Việc rút đơn của bị hại là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 155 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tạ Văn T**; sinh năm 1954 tại huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; tiền án, tiền sự: Không.

Bị Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa;

Truy tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

2. Quyết định này có thể bị kháng cáo, kháng nghị và có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Vụ án sẽ được tiếp tục giải quyết khi có Quyết định phục hồi vụ án.

3. Hậu quả của việc đình chỉ vụ án: Bị hại đã rút yêu cầu khởi tố thì không có quyền yêu cầu lại.

- Về biện pháp ngăn chặn: Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 155/2022/LCCT-TA ngày 02/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện H Lộc đối với bị cáo Tạ Văn T.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lê Văn T không yêu cầu bị cáo Tạ Văn T bồi thường các khoản chi phí, điều trị.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn thanh tre kích thước 45 x 5 x 2 cm và 01 thanh tre kích thước 33,5 x 5 x 2 cm đều có đinh sắt đã rỉ sét đóng dọc theo chiều dài thanh tre (Theo biên bản giao nhận vật chứng số 07/BBVC-CCTHA ngày 30/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc).

- Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 136 BLTTHS; điểm b khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Bị hại anh Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện H;
- Bị cáo; bị hại;
- Chi cục THSDS huyện H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Cao Thị Nga

Mẫu số 40-HS: (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐTP ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA
ÁN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....⁽²⁾/HSST-QĐ

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ VỤ ÁN
TÒA ÁN ⁽³⁾

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:⁽⁴⁾

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông (Bà).....

Thẩm phán: Ông (Bà)

Các Hội thẩm nhân dân (quân nhân): Ông (Bà)

Căn cứ các điều 282, 299 và 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy: ⁽⁵⁾

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:.../.../TLST-HS
ngày...tháng...năm... đối với bị cáo: ⁽⁶⁾.....

Bị Viện kiểm sát ⁽⁷⁾.....

Truy tố về tội (các tội) ⁽⁸⁾.....

Theo điểm (các điểm).....khoản (các khoản).....Điều (các điều).....của

Bộ luật Hình sự.

2. Quyết định này có thể bị kháng cáo, kháng nghị và có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Vụ án sẽ được tiếp tục giải quyết khi có Quyết định phục hồi vụ án.

3 ⁽⁹⁾.....

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- ⁽¹⁰⁾.....;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA

- Lưu hồ sơ vụ án.

PHIÊN TÒA

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-HS:

(1) và (3) ghi tên Tòa án nhân dân xét xử sơ thẩm ; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi tên Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định (ví dụ: 16/2017/HSST-QĐ).

(4) ghi rõ họ tên của Thẩm phán, Hội thẩm; nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(5) ghi rõ trường hợp đình chỉ vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (ví dụ: Xét thấy đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự).

(6) ghi đầy đủ họ tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi sinh, nơi cư trú, nghề nghiệp của bị cáo đầu vụ; nếu có nhiều bị cáo thì ghi thêm “và đồng phạm”. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở chính, tên người đại diện theo pháp luật.

(7) ghi tên Viện kiểm sát cùng cấp.

(8) ghi tội danh bị truy tố theo cáo trạng.

(9) ghi hậu quả của việc đình chỉ vụ án (việc huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn, trả lại đồ vật, tài liệu đã tạm giữ (nếu có) và những vấn đề khác có liên quan).

(10) Viện kiểm sát cùng cấp, bị cáo, bị hại (nếu có).

